

Số 138 /BCHĐQT-SOFTECH

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm báo cáo: 2015



I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN SOFTECH
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400392263
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 30.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 38 Yên Bái, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại: 0511.3779779
- Số fax: 0511.3779555
- Website: www.softtech.vn
- Mã cổ phiếu: SFT

Quá trình hình thành và phát triển

- Thành lập: Công ty cổ phần Softech tiền thân là Trung tâm Công nghệ Phần mềm Đà Nẵng, được thành lập từ ngày 08/11/2000 theo Quyết định số 120/2000/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Nẵng.
- Theo Quyết định số 8449/QĐ-UBND ngày 23/10/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Trung tâm Công nghệ Phần mềm Đà Nẵng được cổ phần hóa trở thành Công ty cổ phần Công nghệ Phần mềm Đà Nẵng và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 0400392263 ngày 08/01/2008.
- Tăng vốn điều lệ: Tháng 4/2011, Công ty đã phát hành thêm cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ lên 30 tỷ đồng.
- Ngày 05/5/2011: Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Softech.
- Ngày 10/11/2014: Chuyển trụ sở chính của Công ty cổ phần Softech đến địa chỉ 38 Yên Bái, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
- Ngày 11/11/2014: Chính thức đưa cổ phiếu Softech lên giao dịch trên thị trường UPCoM tại Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Đào tạo nghề trong lĩnh vực công nghệ thông tin, kỹ thuật đa phương tiện, tiếng Anh; Sản xuất và gia công sản phẩm phần mềm; Kinh doanh công cụ hỗ trợ.
- Địa bàn kinh doanh: Đà Nẵng, Hà Nội, Huế, Cần Thơ

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

– Mô hình quản trị tại Công ty bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các Giám đốc đơn vị trực thuộc.

– Cơ cấu bộ máy quản lý: Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của các đơn vị thông qua Giám đốc các đơn vị trực thuộc.

– Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Định hướng phát triển

– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2016:

+ Hoàn thiện bộ máy tổ chức, nâng cao năng lực sản xuất của các đơn vị, đảm bảo năng lực thực hiện các hợp đồng sản xuất phần mềm cho nước ngoài cũng như các dự án lớn trong nước.

STT	Chỉ tiêu	KẾ HOẠCH 2016
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	52.000.000.000
2	Giá vốn hàng bán	46.800.000.000
3	Lợi nhuận gộp	5.200.000.000
4	Doanh thu tài chính	275.000.000
5	Chi phí bán hàng	430.000.000
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.300.000.000
7	Lợi nhuận sau thuế	745.000.000

– Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Trở thành một trong những Công ty phần mềm lớn của cả nước.

+ Tối đa hóa lợi nhuận trên cơ sở sử dụng một cách hợp lý nguồn tài nguyên của Công ty.

+ Gia tăng cổ tức cho các cổ đông, nâng cao đời sống cho CBNV.

– Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

5. Các rủi ro:

Dự báo kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn, tiếp tục tác động đến hoạt động SXKD của doanh nghiệp. Điều đó có thể làm giảm đáng kể các khách hàng trong và ngoài nước của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2015

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

+ Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV: 49.670.022.129 đồng

+ Giá vốn hàng bán: 49.306.881.774 đồng

+ Lợi nhuận gộp:	(26.314.645) đồng
+ Doanh thu tài chính:	674.292.541 đồng
+ Chi phí tài chính:	38.620.960 đồng
+ Chi phí bán hàng:	403.948.395 đồng
+ Chi phí quản lý doanh nghiệp:	4.841.959.878 đồng
+ Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	(4.636.551.337) đồng
- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:	

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015		
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành/KH giao
A	Kết quả sản xuất kinh doanh			
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	44.500.000.000	49.670.022.129	104%
2	Giá vốn hàng bán	38.715.000.000	49.306.881.774	107%
3	Lợi nhuận gộp	5.785.000.000	(26.314.645)	83%
4	Doanh thu tài chính	580.000.000	674.292.541	131%
5	Chi phí tài chính	20.000.000	38.620.960	
6	Chi phí bán hàng	500.000.000	403.948.395	257%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.300.000.000	4.841.959.878	96%
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	1.545.000.000	(4.636.551.337)	60%
9	Thu nhập khác	50.000.000	26.465.367	
10	Chi phí khác		6.271.949	
11	Lợi nhuận khác	50.000.000	20.193.418	
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.595.000.000	(4.616.357.919)	62%
13	Trích lập dự phòng khoản nợ khó đòi Hoàn Long	1.500.000.000		
14	Lợi nhuận sau thuế (đã trừ số trích lập dự phòng)	95.000.000	(4.616.357.919)	62%
15	Lũy kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(11.338.088.340)	(16.049.446.259)	
B	Vốn điều lệ	30,000,000,000	30,000,000,000	
C	Tình hình trích lập các quỹ	0		
D	Một số chỉ tiêu phân tích tài chính	0		
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,21%		
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ	0,32%		

E	Một số chỉ tiêu về lao động			
	Số lao động bình quân người		140	244
	Thu nhập bình quân/đầu người/tháng (triệu đồng)		6,50	5.464.481

Kết quả đạt được trong năm không đạt so với các chỉ tiêu kế hoạch. Nguyên nhân dẫn đến việc không đạt các chỉ tiêu so với kế hoạch là do tình hình kinh tế đang gặp rất nhiều khó khăn, sự cạnh tranh về thị trường cũng như về nguồn nhân lực hết sức gay gắt.

2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ tên	Chức vụ	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Mạnh Hào	Tổng giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày sinh: 12/01/1975 - Nơi sinh: Hà Nội - Quốc tịch: Việt Nam - Nguyên quán: Hà Nội - Thường trú: 41 Hoà Mã, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội - Trình độ học vấn: Thạc sỹ kinh tế - Trình độ chuyên môn: <ul style="list-style-type: none"> + Quản lý Kinh tế + Tài chính kế toán + Ngân hàng, chứng khoán - Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> + 1991-1995: Sinh viên trường Đại học Kinh tế Quốc dân + 1995-2001: Bộ Tài chính, phụ trách mảng Điện lực, ngân hàng, giao thông thuỷ lợi. + 2001-2006: Nghiên cứu sinh chuyên ngành tài chính tại Canada + 2006-2008: Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương. 	0

			<ul style="list-style-type: none"> + Từ tháng 5/2009 đến 31/01/2011: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Phần mềm Đà Nẵng. + Từ tháng 5/2011 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Softech 	
2	Ngô Thanh Tùng	Phó TGD	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày sinh: 10/04/1980 - Quốc tịch: Việt Nam - Quê quán: Thái Bình - Địa chỉ thường trú: 493 Trần Cao Vân, Đà Nẵng - Trình độ học vấn: Đại học - Trình độ chuyên môn: Công nghệ thông tin - Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> + 2003-2007: Cục Hải quan Đà Nẵng + 2007-2008: ITG Phong Phú + 2008 đến nay: Công ty cổ phần Softech + 7/2013 đến nay: Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty Cổ phần Softech. 	
3	Lê Mai Hương	Kế toán trưởng	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày sinh: 19/06/1973 - Nơi sinh: Thanh Hóa - Quốc tịch: Việt Nam - Nguyên quán: Thanh Hóa - Thường trú: 143 đường Thanh Thủy – Phường Thanh Bình, Quận Hải Châu - TPĐN - Trình độ học vấn: Cử nhân kinh tế - Trình độ chuyên môn: Tài chính kế toán - Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> + 1994 – 2002: Công ty Xây Lắp Bưu điện trực thuộc Bưu điện Thành phố Đà Nẵng (Nay là Viễn Thông Đà Nẵng). Kế 	0

A003
 ĐÔNG
 PHA
 TEC
 TP. Đ.

			toán tổng hợp + 2003–2011: Công ty CP Xây Lắp Bưu điện Miền Trung. Từ T1/2004 – T6/2011: Chức vụ - Kế toán trưởng + Từ tháng 7/2011 đến nay: Công ty CP Softech; Chức vụ: Giám đốc Ban TCKT	
--	--	--	---	--

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không
- Số lượng cán bộ, nhân viên: 244. Thu nhập bình quân: 5,464481 triệu/tháng.
- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Không có thay đổi.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không có
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

- a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	34.675.302.694	32.774.326.574	-5,48%
Doanh thu thuần	37.083.415.127	49.670.022.129	33,94%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.533.570.755	(26.314.645)	
Lợi nhuận khác	50.124.768	20.193.418	
Lợi nhuận trước thuế	1.184.778.194	(4.616.357.919)	
Lợi nhuận sau thuế	1.184.778.194	(4.616.357.919)	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

- b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,92	2,11	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho	2,56	1,82	
Nợ ngắn hạn			
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,2	0,30	

+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,25	0,42	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u>	16,56	23,59	
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,09	1,46	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,032	0,09	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,043	0,20	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,034	0,14	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Cổ phần: Tổng số cổ phần là 3.000.000 cổ phần (tất cả đều là cổ phần phổ thông)
- Cơ cấu cổ đông: Có tổng cộng 124 cổ đông. Trong đó có 5 cổ đông lớn (có số cổ phần sở hữu > 5%); Có 07 cổ đông tổ chức và 117 cổ đông cá nhân; Có 123 cổ đông trong nước và 01 cổ đông nước ngoài. Có 01 cổ đông nhà nước.
- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có
- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không
- Các chứng khoán khác: Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả đạt được trong năm chưa đạt so với các chỉ tiêu kế hoạch. Nguyên nhân dẫn đến việc không đạt các chỉ tiêu so với kế hoạch là do tình hình kinh tế đang gặp rất nhiều khó khăn, sự cạnh tranh về thị trường cũng như về nguồn nhân lực hết sức gay gắt.

2. Tình hình tài chính

- Tình hình tài sản

Tổng giá trị tài sản năm 2015 giảm so với năm 2014: Nguyên nhân là do Tài sản ngắn hạn giảm (các khoản tương đương tiền).

- Tình hình nợ phải trả

Tình hình nợ hiện tại: 9.732.083.653 đồng. Hầu hết là số dư công nợ được mang sang từ thời điểm cổ phần hóa.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công ty đã xây dựng hoàn thiện được bộ máy lãnh đạo cấp cao, góp phần tích cực vào việc ổn định tình hình Công ty.

- Tinh giảm đội ngũ CBNV, đồng thời tuyển dụng thêm được một số nhân sự giỏi.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

4.1. Giao chỉ tiêu công việc cụ thể cho các bộ phận. Mỗi bộ phận có trách nhiệm tổ chức thực hiện công việc sản xuất kinh doanh nhằm đạt được chỉ tiêu kế hoạch được giao. Công việc sẽ được theo dõi trực tiếp và có sự điều chỉnh linh hoạt (nếu cần) cho phù hợp với tình hình thực tế.

4.2. Đẩy mạnh công tác bán hàng trên thị trường cả nước, khai thác triệt để các sản phẩm đã có như ECS, HRS, Lưu trú, CCHT,

4.3. Xây dựng các chính sách tốt về nhân sự để thu hút, đào tạo và sử dụng hợp lý nhằm phát triển bền vững nguồn nhân lực.

4.4. Duy trì và phát triển tốt các sản phẩm đào tạo đang có:

+ Lập trình viên quốc tế, Mỹ thuật đa phương tiện, Lập trình di động.

+ Đào tạo các khóa ngắn hạn cho các DN hiện đang là đối tác của Softech.

+ Mở rộng hoạt động đào tạo trong lĩnh vực tiếng Anh.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2015 là năm Công ty gặp nhiều khó khăn và thách thức từ vấn đề thị trường cho đến vấn đề nhân sự.

- Công ty không còn các khách hàng của thị trường Mỹ và Nhật Bản. Trong khi đó, do ảnh hưởng của tình hình kinh tế nên thị trường trong nước cũng rất khó khăn.

- Về nhân sự, sự cạnh tranh nguồn nhân lực giữa các công ty trong nước với các công ty nước ngoài có chi nhánh tại Đà Nẵng rất khốc liệt và các công ty trong nước thường phải chấp nhận mất những người giỏi do các công ty trả lương rất cao.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong năm 2015, Ban Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực cố gắng để giúp Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn, đặc biệt là Ban TGD đã có nhiều cố gắng trong việc mở rộng thêm các ngành nghề kinh doanh... Tuy nhiên kết quả vẫn chưa đạt được như mong muốn.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong năm 2016, kế hoạch của HĐQT như sau:

- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên của Công ty, đề xuất trình Đại hội các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

- Tiếp tục chỉ đạo và giám sát việc củng cố bộ máy tổ chức điều hành của Công ty tinh gọn và hiệu quả;

- Thông qua các giải pháp, biện pháp điều hành của Ban Tổng giám đốc về thực thi các kế hoạch và định hướng hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đồng thời tổ chức giám sát các tiến độ thực hiện của Ban Tổng giám đốc.

- Tổ chức các phiên họp thường kỳ ít nhất mỗi quý 1 lần để thảo luận, giám sát và thông qua các báo cáo kết quả hoạt động của Công ty để có chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Tổ chức các cuộc họp bất thường (có thể qua điện thoại) để xử lý các phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ & tên	Chức vụ	Điều hành Công ty	Số CP nắm giữ có quyền biểu quyết (cổ phần)
1	Nguyễn Mạnh Hào	CT.HĐQT	TGD	0
2	Huỳnh Ngọc Thành	PCT	Không	300.000 (Đại diện cho phần vốn của Quỹ đầu tư phát triển Đà Nẵng)
3	Ngô Thanh Tùng	UV	PTGD	0
4	Hồ Trương Thanh Hải	UV	Không	287.200 (Đại diện cho phần vốn của Cty CP Đầu tư Sài Gòn - Đà Nẵng)
5	Hồ Đắc Tuấn	UV	Không	0
6	Dương Dũng Triều	UV	Không	0
7	Phan Minh Cường	UV	Không	257.500 (Đại diện cho phần vốn của Công ty Xây dựng 79) (đã bán hết CP từ ngày 3/12/2015)

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Từ sau Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 đến nay, Hội đồng quản trị có các hoạt động sau:

Ngày 01 tháng 02 năm 2016, Hội đồng quản trị đã lấy ý kiến các thành viên bằng hình thức Phiếu xin ý kiến và thống nhất về việc chi lương tháng 13 cho CBNV Công ty.

Ngày 19 tháng 03 năm 2016, Hội đồng quản trị đã lấy ý kiến các thành viên bằng hình thức Phiếu xin ý kiến và thống nhất về việc Góp vốn thành lập Công ty Cổ Phần ADC Việt Nam.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ & tên	Chức vụ	Điều hành Công ty	Số CP nắm giữ có quyền biểu quyết (cổ phần)
1	Nguyễn Quang Trung	Trưởng Ban	Không	60.000
2	Nguyễn Tường Huy	UV	Không	0
3	Lưu Thanh Thu	UV	Không	0

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong các cuộc họp, các ý kiến của các thành viên đưa ra đều được bàn bạc nhất trí trước khi gửi tới HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.
- Xem xét các báo cáo tài chính do Ban Tổng Giám đốc báo cáo hàng năm.
- Xem xét báo cáo của Công ty kiểm toán.
- Xem xét việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Tổng mức thù lao của HĐQT, BKS và Ban TGD năm 2015:

- Lương Ban TGD: 669.869.000 đồng
- Tổng mức thù lao của HĐQT, BKS và TK năm 2015 là 403.000.000 đồng.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và cổ đông lớn: 01 (Công ty CP Xây dựng 79)

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: BT

VI. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.
(Gửi kèm theo Báo cáo này).

Trân trọng.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



NGUYỄN MẠNH HÀO